

Bình Long, ngày 15 tháng 01 năm 2016

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN BÌNH LONG
GIAI ĐOẠN: 2016-2021

A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Giáo dục nằm trong hệ thống kinh tế – xã hội. Vì vậy sự phát triển của giáo dục bị chi phối trước hết bởi những tác động kinh tế – xã hội. Khi giáo dục có vai trò ngày càng quan trọng đối với tương lai cá nhân và vận mệnh đất nước thì kỳ vọng mà nhà nước và người dân đặt lên giáo dục càng cao, trong các năm tới càng lớn và áp lực đối với sự phát triển giáo dục cũng tăng theo.

I. Thuận lợi

1. Về khách quan

- Trong bối cảnh thế giới hiện nay, khi toàn cầu hoá là một quá trình không thể đảo ngược.

- Trường của tỉnh, đặt tại trung tâm hành chính của thị xã Bình Long, một thị xã mới nhưng là một địa bàn dân cư có tốc độ phát triển nhanh về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội; an ninh, trật tự ổn định. Trong mấy năm gần đây tình hình kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn, nhưng đời sống của nhân dân thị xã và địa bàn tuyển sinh vẫn ổn định và ngày càng phát triển.

- Công tác GD & ĐT hiện nay của tỉnh ngày càng được các cấp uỷ, Chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể quan tâm đầu tư và chỉ đạo ngày càng bài bản, sâu sát. Hệ thống giáo dục được hình thành trên tất cả các bậc học; các loại hình đào tạo tương đối đa dạng, phong phú đáp ứng được mọi nhu cầu về học tập của nhân dân.

- Mặt bằng dân trí trong địa bàn dân cư ngày càng phát triển, nhận thức của người dân về GD & ĐT có nhiều chuyển biến tích cực, hầu hết các gia đình trên địa bàn đều chăm lo đến việc học hành của con em mình.

2. Về chủ quan

Những kết quả đạt được trong 02 năm học vừa qua của nhà trường:

+ Từ một đơn vị mới thành lập và đi vào hoạt động từ 20/ 08/ 2016 với lúc đầu chỉ bộ chỉ có 08 đảng viên. Đến 02/2010, chi bộ đã có 16 đảng viên chính thức. Quản lý chỉ đạo trong nhà trường ngày càng bài bản và sâu sát. Bộ máy tổ chức của nhà trường không ngừng lớn mạnh, đủ sức đảm đương được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình.

+ Thương hiệu chất lượng đang dần được khẳng định: Là điểm sáng của nền giáo dục tỉnh nhà, khu vực, giành được nhiều tình cảm tốt đẹp của nhân dân và học sinh trong tỉnh.

+ Về cách làm mới trong công tác xã hội hoá giáo dục đã thu hút được sự quan tâm, giúp đỡ của ngành và chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh cả về vật

chất lẫn tinh thần. Niềm tin của xã hội vào chất lượng giáo dục của nhà trường là nguồn lực tinh thần và vật chất to lớn giúp nhà trường hoàn thành sứ mệnh của mình.

- + Văn hoá chất lượng của nhà trường đang được hình thành và từng bước phát triển, năm sau tốt hơn năm trước. Công khai, minh bạch, dân chủ trong nhà trường đã đủ sức để phát huy sức mạnh các nguồn lực. Kỷ cương nền nếp, vệ sinh, thẩm mỹ, cảnh quan môi trường thực sự đã trở thành yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục.

- + Phẩm chất và năng lực đầu vào của học sinh có sự chuyển biến theo hướng năm sau cao hơn năm trước. Nhận thức của học sinh về tương lai, tiền đồ và ý thức trách nhiệm ngày một rõ hơn.

- + Đội ngũ CB - GV - CNV ngày càng lớn mạnh so với mặt bằng chung trong tỉnh theo hướng: đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và tương đối đồng bộ về cơ cấu.

Cùng với những thành tựu, kinh nghiệm trong gần 03 năm xây dựng và trưởng thành của nhà trường, với những kết quả tích cực đã đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ để thực hiện nhiệm vụ của cấp trên và nghị quyết của đơn vị trong thời gian vừa qua, sẽ là nền tảng quan trọng về tinh thần đoàn kết, ý chí tự học, tự rèn, tinh thần tận tâm, tận lực, hết lòng vì học sinh, vì thương hiệu chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Thành quả đó thật sự đã tạo được niềm tin tưởng sâu sắc trong quản lý điều hành và mọi hoạt động giáo dục cho toàn thể CB – GV - NV và học sinh nhà trường.

II. Khó khăn và thách thức

a. Khó khăn

- + Đội ngũ còn quá trẻ, tuyển từ nhiều nguồn đào tạo, dẫn đến khoảng cách về kinh nghiệm chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn nhiều bất cập.

- + Nhiều CB – GV - CNV còn hạn chế về tự học, tự rèn, thụ động trong công tác, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ.

- + Các chuẩn mực, các tiêu chí đánh giá xếp loại vẫn còn nhiều cảm tính, chưa phát huy hết tác dụng.

- + Chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp, nhiều học sinh chưa có thói quen chủ động chấp hành nội quy, nền nếp học tập, còn mang nặng tâm lý trăm sự nhờ thầy.

- + Việc phát huy tính tích cực, tự giác tạo hứng thú học tập cho học sinh ở nhiều giáo viên còn hạn chế; nói cách khác vẫn còn giáo viên không tích cực tìm tòi đổi mới PPGD, đổi mới KTĐG, tự làm mất vai trò chủ đạo của mình, lệ thuộc nhiều vào SGK làm cho giờ học trở nên nặng nề khô cứng, chất lượng giáo dục không cao.

b. Thách thức

- + Thứ nhất là giữ vững và phát huy thương hiệu hay tự làm mất thương hiệu, dẫn đến làm lại từ đầu.

- + Thứ hai là sự không tương xứng giữa nguồn lực với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ.

- + Thứ ba là kỳ vọng cao của học sinh, phụ huynh, các cấp lãnh đạo và nhân dân vào kết quả giáo dục của trường và khả năng đáp ứng kỳ vọng đó.

- + Thứ tư là vừa phải đảm bảo chất lượng đại trà và phát huy được chất lượng mũi nhọn.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Định hướng chiến lược của nhà trường

1. Sự mạng: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương, giúp học sinh phát huy hết tiềm năng, tính sáng tạo trong học tập, rèn luyện; có khả năng tự định hướng vươn lên; có kỹ năng sống, làm việc và tự học suốt đời.

2. Hệ giá trị: kết quả nhiệm vụ được giao; tinh thần đoàn kết, dân chủ, cộng đồng trách nhiệm; lòng tự trọng, liêm chính; tính sáng tạo; tính trung thực; tinh thần trách nhiệm; tình thương yêu; nỗ lực tự học; khát vọng vươn lên. (Đây là 9 giá trị chuẩn mực của nhà trường, là thước đo cho mọi hoạt động, mọi quan hệ, mọi hành vi ứng xử, là cốt cách của tất cả CB – GV - NV và học sinh; đây là những nhân tố nền tảng của việc tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương; là các nấc thang để tiến tới cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ; cái đúng, cái tốt, cái đẹp).

3. Về tầm nhìn: là một trường có thương hiệu về chất lượng giáo dục, có vị thế cao trong cộng đồng, một địa chỉ tin cậy cho học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, tất cả đều hướng tới: Văn hóa chất lượng.

4. Về định hướng quản lý: Thực hiện 4 tự: tự chủ - Tự trị - Tự trọng - Tự chịu trách nhiệm và 4 sự: Sự trung thực – Sự hợp tác hài hoà – Sự kiên trì – Sự hết lòng vì học sinh.

5. Về khẩu hiệu hành động: Kiên trì mục tiêu- sáng tạo giải pháp.

6. Về định hướng giáo dục: giáo dục toàn diện, theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, quyết tâm giữ vững và không ngừng phát huy thương hiệu chất lượng, tạo vị thế của nhà trường trên địa bàn khu vực và cả nước; thu hút được nhiều học sinh và giáo viên trên địa bàn rộng về cùng học tập và giảng dạy.

7. Định hướng nhiệm vụ. (Chức năng nhiệm vụ của Nhà trường với sự phát triển KT-XH)

a. Chức năng chính trị

- Nhà trường giúp học sinh phát triển ý thức công dân, nắm vững kỹ năng, kỹ xảo để thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của người công dân.

- Nhà trường đưa học sinh vào một chuẩn mực chính trị, các giá trị xã hội đã được chọn lọc và thừa nhận, và đồng thời làm cho họ được xã hội hoá một cách có hệ thống, nhà trường là một liên kết chính trị vô hình nhưng hữu ích giữa các giáo viên, phụ huynh và học sinh nhằm ổn định cơ cấu các lực lượng chính trị.

b. Chức năng kinh tế/ kỹ thuật:

- Nhà trường giúp học sinh có được tri thức và kỹ năng để họ có thể sinh tồn trong xã hội hiện đại với nền kinh tế phát triển và đầy cạnh tranh; đồng thời tạo cơ hội cho mọi CB – GV - NV trưởng thành và thăng tiến.

- Nhà trường là đơn vị cung cấp nguồn nhân lực và dịch vụ chất lượng cao cho hệ thống kinh tế của xã hội trên địa bàn, duy trì sự phát triển của cơ cấu nhân lực trong hệ thống kinh tế, là nơi dành cho CB – GV - NV sống và học tập.

c. Chức năng con người / Xã hội

- Nhà trường giúp học sinh phát triển tâm lý, sinh lý, giao tiếp và triệt để phát huy tiềm năng của người học.

- Nhà trường là một thực thể xã hội (không phải tự nhiên) do các mối quan hệ con người khác nhau hợp thành vì thế nhà trường có chức năng của một tổ chức xã hội.

- Nhà trường phục vụ cho nhu cầu phát triển địa bàn dân cư và xã hội, điều chỉnh hoà nhập cho các phần tử đa dạng và khác biệt cho xã hội, trợ giúp cho sự chuyển dịch kết cấu gai cấp trong xã hội, làm cho mọi người có những tiền đề khác nhau cũng đều được sự bình đẳng trong xã hội, giúp cho mọi cải tổ xã hội về lâu dài.

d. Chức năng văn hoá

- Nhà trường giúp học sinh phát triển sức sáng tạo và cảm thụ thẩm mỹ, làm cho họ được xã hội hoá các chuẩn mực, giá trị đã được công nhận.

- Nhà trường chuyển giao văn hoá cho thế hệ sau một cách có hệ thống, hoà hợp các nhóm văn hoá, các giá trị văn hoá có cội nguồn khác nhau, thấm thấu vào đó sức sống của văn hoá truyền thống. Truyền tải những giá trị quan trọng của xã hội và vun đắp những giá trị đó cho học sinh; giảm thiểu các mâu thuẫn và bất đồng trong xã hội.

- Nhà trường cổ vũ học sinh chào đón văn hoá của các dân tộc, các khu vực và các tầng lớp dân cư khác nhau, tìm hiểu và tiếp nhận các chuẩn mực truyền thống và giá trị của các quốc gia, khu vực thông qua sự điều hoà văn hoá để thúc đẩy phát triển văn hoá toàn cầu.

e. Chức năng giáo dục

- Nhà trường giúp học sinh và giáo viên biết cách phải học và dạy như thế nào; đồng thời cũng giúp giáo viên phát triển nghề nghiệp trưởng thành trong quá trình dạy học tương hỗ.

- Nhà trường cung cấp những dịch vụ giáo dục khác nhau cho nhu cầu học tập đa dạng của vùng dân cư, để chuyển giao các thông tin tri thức cho thế hệ sau và giúp xã hội trở thành xã hội học tập.

Cần chú ý rằng tự nhiên và xã hội luôn vận động và phát triển không ngừng, vì thế các chức năng của nhà trường cũng không ngừng được nâng lên ở mức độ cao hơn; từ đó khẳng định phát triển giáo dục và phát triển KT - XH luôn có tính cân bằng “Động” cho nên giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng phải luôn tự điều chỉnh để nâng mình lên nhằm đáp ứng được các yêu cầu phát triển KT - XH của thời đại và tận dụng, thu hút được những điều kiện mới mà KT - XH mang lại cho giáo dục. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ luôn bám chặt vào 5 chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường đã được nêu trên.

8. Định hướng mục tiêu

a. Mục tiêu chung. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có mô hình giáo dục thân thiện, hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển, hiện đại hóa trường chuyên theo Đề án phát triển hệ thống trường chuyên của chính phủ đến năm 2020.

b. Mục tiêu cụ thể

* Đội ngũ CBQL, GV

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, GV và NV được đánh giá xuất sắc trên 70% (năm 2020) và 85% (năm 2021). Còn lại là Khá.

- Sử dụng tốt tin học ứng dụng vào CM- NV.
- Có trên 20 % CB-GV có trình độ thạc sĩ.
- Có đủ GV của tất cả các môn học, theo đúng tỉ lệ của Quy chế trường chuyên.
- Kế hoạch đào tạo GV tiếng Anh không chuyên:

GV dạy môn	Kế hoạch đưa đi đào tạo tiếng Anh cho giáo viên dạy Toán, Lý, Hoá, Sinh, Tin học đến năm 2021					
	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Toán				1	1	1
Lý				1	1	1
Hoá					1	1
Tin					1	1
Sinh				1	1	1
Tổng cộng				3	4	5

C. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung toàn lực cho việc đổi mới PPDH. (Xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng lên một bước về nỗ lực tự học, tự phấn đấu vươn lên của mọi CB – GV - NV và học sinh.)

1. Về quan điểm đổi mới PPDH

- Đáp ứng nhu cầu lợi ích của người học, phát triển khả năng tự học.
- Vai trò của giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ...
- Đổi mới không phải là xóa bỏ mà vẫn sử dụng hệ thống các PPDH có chọn lọc.

Kết hợp PPDH truyền thống với phương pháp dạy học tích cực đúng mức đúng lúc.

- Coi trọng tổ chức hoạt động học tập, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, tự lực, chủ động sáng tạo của học sinh.

- Đổi mới PPDH là việc làm âm thầm, gian khổ, đầy khó khăn và phải thực hiện liên tục, suốt đời, cả trong suy nghĩ và hành động, xuyên suốt mọi khâu của quá trình dạy học; từ việc chuẩn bị cho tới việc kiểm tra đánh giá học tập của học sinh, thông qua mọi chủ thể trong nhà trường như tổ chuyên môn, các tổ chức, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh...

- Đổi mới PPDH được xác định là khâu đột phá của năm học này; được kiểm tra và đánh giá xếp loại qua hàng tháng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, thể hiện cụ thể trong hồ sơ chuyên môn, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh (đặc biệt là giáo án), được minh chứng bằng văn bản cụ thể của tổ.

2. Sơ lược về phương pháp dạy học

- Phương pháp dạy học được hiểu là một tổ hợp các cách thức, các quá trình phối hợp hoạt động chung giữa GV và HS, nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức, kỹ năng kỹ xảo. Với nhận thức như vậy thì phương pháp dạy học có 4 đặc trưng cơ bản sau:

+ Phản ánh sự vận động của quá trình nhận thức của học sinh nhằm đạt được mục đích đề ra.

+ Phản ánh sự vận động của nội dung dạy học.

+ Phản ánh cách thức trao đổi thông tin giữa thầy và trò.

+ Phản ánh cách thức điều khiển hoạt động nhận thức của học sinh.

- Phương pháp dạy học phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mục tiêu dạy học, nội dung dạy học cụ thể; đối tượng dạy học; năng lực người dạy; điều kiện lịch sử cụ thể; không có phương pháp vạn năng, bất động cho mọi vấn đề; phương pháp dạy học vận động và phát triển cùng với sự vận động và phát triển của lịch sử nghề dạy học.

- Quan hệ giữa phương pháp, nội dung và mục tiêu thường được mô tả theo sơ đồ tuyến tính:



Theo đó mục tiêu chi phối nội dung, còn nội dung thì quyết định phương pháp. Do cách tiếp cận như vậy nên trong ba lần cải cách giáo dục vừa qua chúng ta chỉ đề cập đến việc thay đổi mục tiêu và nội dung mà không đề cập đến cải cách phương pháp (xem việc thay đổi phương pháp là một hệ quả tất yếu). Trong thực tế dạy học phương pháp không chỉ là phương pháp truyền thụ nội dung mà còn là phương pháp lựa chọn nội dung để truyền thụ sát với đối tượng học tập.

- Hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống (phương pháp dạy học thụ động) là lấy người dạy làm trung tâm, nặng về thuyết giảng một chiều, hoạt động của thầy chiếm vị trí độc tôn trong quá trình dạy học; học trò thụ động tiếp thu những gì thầy truyền đạt theo quy trình: nghe, ghi nhớ, và tái hiện lại. Phương pháp dạy học truyền thống không phân biệt rạch ròi giữa mục tiêu và phương tiện; mục tiêu cuối cùng của dạy học là phát huy người học, người dạy chỉ là một trong nhiều phương tiện để phát huy người học.

- Phương pháp dạy học tích cực như: dạy học cá nhân hoá, dạy học phân hoá, dạy học tích hợp... (lấy học sinh làm trung tâm) khắc phục được các hạn chế và phát huy được điểm mạnh của phương pháp dạy học truyền thống.

3. Các giải pháp để đổi mới phương pháp dạy học

a. *Phải tập trung học và tự học để dạy (nhà trường là tổ chức học tập; giáo viên là người học tập suốt đời).*

Yêu cầu giáo viên phải:

- Nắm được những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học đại cương, tâm lý giáo dục học theo xu thế của đổi mới giáo dục.

- Nắm được tri thức văn hoá tổng hợp giúp bổ sung nhanh vốn sống và tầm nhìn cho người thầy, nâng lên một bước chất lượng, tính hấp dẫn của tiết dạy, sức cảm hoá trong công tác giáo dục học sinh.

- Nắm được luật giáo dục, chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn; điều lệ nhà trường, quy chế chuyên môn.

- Nắm được căn cứ khoa học và nguyên tắc đổi mới chương trình giáo dục và SGK phổ thông.

- Nắm được chương trình GDPTTH mới, đặc biệt là mục tiêu cấp học, các yêu cầu về xây dựng chương trình, đổi mới SGK và PPDH.

- Hiểu chính xác và đầy đủ hệ thống kiến thức trong SGK mới cả về nội dung và cấu trúc; thấy được mối liên hệ logic giữa các phần kiến thức trong mỗi bài, chương, lớp học, cấp học; thấy được những điểm mới so với SGK cũ; những khác biệt về chuẩn kiến thức, kỹ năng giữa chương trình nâng cao và chương trình chuẩn.

- Giải và phân tích được hầu hết bài tập trong SGK, Sách bài tập của nhà xuất bản GD.

- Giải và phân tích các bài tập nâng cao, bài tập luyện thi đại học, bài tập bồi dưỡng HSG, trong đó chú ý quan tâm tích lũy và phát triển các bài tập thực hành và ứng dụng kiến thức trong thực tiễn.

- Không có khái niệm học chung chung mà phải thể hiện cụ thể qua hồ sơ chuyên môn gồm: KH dạy học bộ môn; kế hoạch giáo dục; giáo án; sổ điểm cá nhân (sổ theo dõi nền nếp học tập của học sinh); kế hoạch tự học tự rèn, chuyên đề...

b. Tập trung vào dạy để học. Thông qua dạy để tự điều chỉnh

- Hạn chế các yếu tố thụ động, tận dụng các yếu tố tích cực trong phương pháp dạy học truyền thống; làm quen dần với phương pháp dạy học tích cực.

- Thực hiện tốt hơn nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm trong giáo dục. Ứng dụng công nghệ, trang thiết bị dạy học.

- Học cái gì và học như thế nào cho phù hợp; chuẩn bị bài dạy trước khi lên lớp như thế nào là tạm ổn. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của mình đã tạm ổn để trở thành giáo viên khá giỏi chưa, bản thân còn khiếm khuyết chỗ nào? Phải tập trung học lại từ đầu.

- Lời nói: cần đủ cho cả lớp nghe, rõ ràng, chuẩn về phát âm, chính xác về câu từ, ngắn gọn nhưng rõ nghĩa súc tích. Cần tập thói quen tự rút kinh nghiệm để hoàn thiện lời nói ở mọi nơi, mọi lúc.

- Chữ viết bảng: đủ lớn để cả lớp thấy, dễ đọc; luôn có ý thức cải tiến cách trình bày bảng sau mỗi tiết dạy.

- Phong cách giao tiếp: chủ động, tự tin, logic có tính thuyết phục cao trước học sinh và đồng nghiệp.

c. “Dạy ít, học nhiều”

Dạy ít học nhiều không chỉ là giáo viên dạy ít, nói ít nhưng lại làm cho học sinh học nhiều, hiểu nhiều (học sinh tự học, tự khám phá); dạy ít học nhiều còn có nghĩa là giáo viên phải học rất nhiều, kiến thức rất nhiều thì mới đủ sức để dạy được rất ít (học một trăm, biết 10, dạy một).

- Bản chất của dạy ít, học nhiều không làm mất đi vai trò chủ đạo của giáo viên, tính trung tâm của học sinh mà còn phát huy tốt hơn vai trò chủ đạo của giáo viên, tính trung tâm của học sinh; chỉ có dạy ít, học nhiều mới mới đáp ứng được việc truyền tải một khối lượng tri thức ngày càng lớn và đa dạng của thời đại ngày nay cho học sinh.

- Làm thế nào để dạy ít, học nhiều? Chỉ có một con đường duy nhất là tạo dựng, hỗ trợ, nuôi dưỡng các yếu tố tạo ra sự say mê; vận dụng hiệu quả các nguyên tắc của học tập say mê.

- Tập trung dạy cách học cho học sinh (đây là điều kiện quan trọng để dẫn đến sự say mê)

Giáo viên bộ môn và GVCN phải chỉ rõ để học sinh thực hiện thật tốt các tiêu chí sau:

- Về nề nếp học tập gồm: dụng cụ học tập; góc học tập; thời khoá biểu tự học; tư liệu học tập; cách ghi chép và sử dụng tài liệu; cách học bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp; thói quen làm đầy đủ bài tập trước khi lên lớp.

- Về hướng dẫn cách học: Cách học lại bài cũ sau khi học trên lớp; cách ôn tập và tự kiểm tra đánh giá; cách tìm kiếm và sử dụng thông tin, sách báo;.... cách phân bổ thời gian hợp lý cho việc thực hiện học tập toàn diện các môn học; thường xuyên theo dõi vở bài tập ở nhà và ghi chép trên lớp của học sinh, hướng dẫn các em cách học bộ môn (mỗi tổ phải soạn thảo hướng dẫn cách học bộ môn làm tư liệu chung cho tổ để hướng dẫn các em tự học); thường xuyên kiểm tra và cho điểm việc thực hiện nề nếp học tập của học sinh (chú trọng đến việc đánh giá cho điểm việc tự học).

- Về tập trung phát triển các kỹ năng học tập cần thiết: học sinh phải thực hiện thật tốt 5 kỹ năng sau (đây là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của giáo viên):

- + Tích cực nghe.
- + Tích cực quan sát.
- + Tích cực đặt câu hỏi.
- + Tích cực giải quyết vấn đề.
- + Tích cực tạo các mối quan hệ tốt.

II. Phát triển đội ngũ

1. Xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh: (Tập trung xây dựng tập thể sư phạm theo hướng: đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu).

Tập thể sư phạm có vai trò rất quan trọng trong sự thành bại của kết quả giáo dục, sản phẩm của họ khác với sản phẩm của các loại hình lao động khác đó là sự tích hợp cả hai nhân tố tinh thần và vật chất, đó là “nhân cách - sức lao động”. Sức mệnh của đội ngũ giáo viên có ý nghĩa hết sức quan trọng, trực tiếp và gián tiếp thúc đẩy sự phát triển của đất nước, cộng đồng đi vào trạng thái phát triển bền vững. Có thể nói một ngày thiếu giáo dục đất nước không thể tồn tại yên bình và giáo dục không có người thầy không thể vận động được. Thành công của các cuộc cải cách giáo dục phụ thuộc rất lớn vào chương trình giáo dục và chất lượng đội ngũ nhà giáo. Trong quá trình dạy học giáo viên không chỉ là người truyền thụ những phần tri thức rời rạc mà còn là người hướng dẫn, người cố vấn, người mẫu mực hành động cho người học. Vì thế, giáo viên không phải là người chuyên về một ngành hẹp mà là một cán bộ tri thức, người học suốt đời. Trong bước đường hoàn thiện quá trình dạy học người dạy và người học là những người bạn cùng làm việc, cùng nhau tìm hiểu và khám phá.

2. Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Ngày nay dù khẳng định quá trình dạy học phải xuất phát và tập trung vào người học, song người học chỉ có thể vận động lên được là nhờ sự khai hoá của người thầy, người thầy phải thực hiện cùng một lúc rất nhiều công việc nào là khích lệ, hỗ trợ, giúp đỡ, chỉ đạo, điều phối, thức tỉnh, phát triển nhân cách toàn vẹn của người học. Lao động của người thầy là vô cùng vất vả, người thầy phải tuỳ theo sức chứa, sức hút, sức thấm, sức chế biến của người học để có phương pháp dạy học hợp lý. Vì thế, để nâng cao chất lượng đội ngũ cần phải thực hiện một số việc sau:

- + BGH, các đoàn thể, đặc biệt là công đoàn thường xuyên quan tâm, đánh giá, giúp đỡ, tạo điều kiện để từng công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- + Nỗ lực tự học tự rèn: Đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, là biện pháp sống còn để cho tri thức – tay nghề chuyên môn ngang tầm với nhiệm vụ, là một biểu hiện sâu sắc về ý thức trách nhiệm, tình cảm nghề nghiệp và lòng tự trọng về chuyên môn của giáo viên.

- + Cần phải kiên quyết - nỗ lực tự học tự rèn: cụ thể hoá việc tự học tự rèn thành chương trình, công việc cụ thể hàng tuần như biên soạn chuyên đề, nghiên cứu – tích lũy bài tập nâng cao. Tích cực nghiên cứu, hoàn thiện thường xuyên phương pháp tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để rút ngắn thời quá độ lên giáo viên giỏi trong vòng vài năm. Cần khiêm tốn theo dõi, lắng nghe dư luận về chuyên môn để kịp thời rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tổ trưởng phải nắm được kế hoạch tự học tự rèn của GV và kết hợp đánh giá được việc thực hiện kế hoạch này và sự tiến bộ về chuyên môn trong năm học.

- + BGH kết hợp với tổ trưởng kiểm tra liên tục việc tự học tự rèn của GV. Mỗi giáo viên phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ này và được thể hiện qua sổ tự học tự rèn, tổ trưởng chuyên môn phải có trách nhiệm lên chương trình tự học tự rèn cho từng tổ viên và bản thân mình phải đi tiên phong để các tổ viên học tập.

- + Tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao.

- + Tổ chức tham quan, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm khi có điều kiện.

3. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tạo sự đoàn kết gắn bó và thống nhất trong các hoạt động

- + Cần chú ý rằng sức mạnh của nhà trường là sức mạnh của tập thể, của hội đồng sư phạm, còn tập trung dân chủ là để phát huy sức mạnh đó. Cơ sở của tập trung là dân chủ, còn mục đích của tập trung là để thực hiện quyền dân chủ. Trong khuôn khổ pháp luật cho phép mọi tổ chức cá nhân đều có quyền và trách nhiệm, đem hết tài năng và trí tuệ của mình để thảo luận, bàn bạc, đóng góp ý kiến tham gia vào việc quản lý cơ quan, đơn vị. Trái với tập trung dân chủ là tự do vô tổ chức, là tuỳ tiện trong phát ngôn, sinh hoạt, làm việc. Nhà trường với Công đoàn làm tốt công tác giáo dục nhận thức tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, chủ trương nhiệm vụ của ngành, của nhà trường đến công đoàn viên. Quan tâm giúp đỡ và kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện sai lệch, mất đoàn kết. Đặc biệt là thực hiện thật tốt quy chế dân chủ của nhà trường. Mọi chủ trương và hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc

công khai dân chủ, trên tinh thần mỗi cá nhân phải có trách nhiệm tham gia ý kiến đóng góp, và đi đến thống nhất hành động.

4. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong sư phạm: Trong một giờ học người thầy phải đồng thời xử lý ba mối quan hệ:

- Quan hệ giữa người thầy với tri thức của nhân loại thuộc phạm vi người học mà người thầy phải truyền tải tới học sinh. Người thầy phải lao động thật miệt mài để cô đọng được hệ thống kiến thức sao cho kiến thức đó đạt tới yêu cầu cơ bản nhất, hiện đại nhất, hữu ích nhất và dễ hiểu nhất cho học sinh.

- Quan hệ của người thầy với quá trình lĩnh hội tri thức của học sinh. Người thầy phải lao động một cách sáng tạo, tổ chức quá trình dạy học hợp lý để học sinh chiếm lĩnh được tri thức một cách có tính hệ thống, có tính mục đích và có tính kế hoạch.

- Quan hệ giữa người thầy với người trò (quan hệ giữa hai công dân với nhau). Người thầy phải tổ chức sự giao lưu với từng học sinh và tập thể học sinh một cách cởi mở để học sinh dù bất cứ tuổi nào cũng được đắm hồn trong bầu không khí dân chủ, nhưng lại giữ được Nền nếp, Kỷ cương, Trách nhiệm, Tôn trọng lẫn nhau trong tập thể. Người thầy phải có kỹ năng tổ chức để học sinh hình thành một tập thể biết học hỏi lẫn nhau và thực hiện “*Học thầy không tày học bạn*”.

- Để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, mỗi thầy giáo, cô giáo phải luôn luôn nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong sư phạm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành sự phân công của tổ chức, phải thấy rằng mọi việc làm chưa tốt của mình, dù ở đâu đều ảnh hưởng đến tổ chức, nhà trường. Nhận thức rõ hiệu quả công việc là thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và là một trong những căn cứ để xem xét, phân công công tác cho giai đoạn tiếp theo. Tham gia hội họp và sinh hoạt tập thể đầy đủ, đúng giờ, có trách nhiệm đầu tư suy nghĩ, tham gia ý kiến, thảo luận, đóng góp cho các cuộc họp. Xem công việc của tập thể là công việc của mình, tránh tình trạng nhăm xem đó là của người khác dẫn đến lơ là thiếu trách nhiệm. Chuẩn mực trong nói năng, cư xử. Chú trọng rèn luyện tính mô phạm trong quan hệ công tác với đồng nghiệp cũng như với học sinh, cha mẹ học sinh. Mỗi lời nói, hành động đều phải chuẩn mực, không thể tùy tiện bởi như thế vừa thiếu tính giáo dục học sinh, vừa thiếu tính gương mẫu của nhân cách người thầy.

5. Tổ chức thật tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: (Đây là nhiệm vụ của mọi giáo viên và đây cũng là hình thức tự học, tự rèn tốt nhất. Sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần tận tâm, tận lực, năng lực chuyên môn, sức sáng tạo, thái độ nghiêm túc trong công việc và tính máu lửa của giáo viên được thể hiện rõ nhất qua công tác này).

- + Các tổ chủ động nghiên cứu toàn bộ chương trình, căn cứ vào sở trường của giáo viên, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng giáo viên theo hướng mỗi giáo viên phải biên soạn và giảng dạy một số chuyên đề nào đó, đặc biệt chú ý đến việc hướng dẫn, cung cấp tài liệu và động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tự học, tự nghiên cứu. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đòi hỏi người thầy phải dạy theo từng chuyên đề, chú ý khơi dậy và phát huy các năng lực tư duy giúp học sinh rèn luyện khả năng phát hiện, phân tích và phát triển năng lực tư duy biện chứng trong việc giải quyết các bài toán khó,

mới lạ, tránh cách dạy theo kiểu thầy giải trò chép và đặc biệt chú ý đến phương pháp khơi gợi nhân tâm, tạo tình cảm giữa thầy và trò, làm cho học sinh đam mê yêu thích môn học và quyết tâm phấn đấu để đạt được kết quả cao nhất. Sản phẩm của nghề dạy học là tinh thần và cũng chính vì thế phương pháp có phát huy tác dụng nhiều nhất vẫn là con đường khơi gợi nhân tâm, nếu làm trái kết quả sẽ không cao và sẽ gây chán nản cho học sinh.

III. Quyết tâm đổi mới lãnh đạo - quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục

1. Định hướng

- Tập trung nhiều hơn vào khuyến khích sự thay đổi mang tính phát triển và lãnh đạo sự thay đổi để phát triển nhà trường.

- Học sinh là ưu tiên hàng đầu (Chú ý đến rèn luyện tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề, giáo dục kỹ năng nhận thức và kỹ năng xã hội).

- Giáo viên là nhân tố hàng đầu (Có rất nhiều nhân tố cho sự phát triển; giáo dục không thể có chất lượng cao nếu không có đội ngũ giáo viên có chất lượng).

- Quản lý bằng pháp luật. (Giảm thiểu tối đa mệnh lệnh hành chính).

- Cơ chế quản lý: phân cấp, dân chủ, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, quyền hạn tương xứng với nhiệm vụ. (Tránh tập chung quan liêu, bao cấp).

- Phương thức lãnh đạo, quản lý: thực hiện tương tác hai chiều; lấy học sinh làm trung tâm để điều hoà mọi tương tác; thống nhất trong mệnh lệnh. (Hạn chế tối đa phương thức cũ là một chiều từ trên xuống)

* Nâng cao vai trò lãnh đạo quản lý của CB – GV - NV và học sinh: để thực hiện đầy đủ 4 chức năng cơ bản của quản lý (kế hoạch hoá, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra) thì mọi CB - GV phải thực hiện được các vai trò chủ yếu sau:

- Vai trò đại diện: đại diện cho lớp, cho các tổ chức, cho tổ về mặt thực thi pháp luật chính sách, điều lệ, quy chế giáo dục và thực hiện các quy định về mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp, đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông.

- Vai trò hạt nhân: thiết lập bộ máy tổ chức, tạo sự cam kết, phát triển điều hành đội ngũ, nguồn lực, hỗ trợ sự phạm và hỗ trợ quản lý cho đội ngũ nhân lực của nhà trường để mọi hoạt động của trường thực hiện đúng tính chất, nguyên lý, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục.

- Vai trò tương tác: xây dựng mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ chức, giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động của tổ chức được thực hiện trong một môi trường giáo dục lành mạnh; đồng thời tổ chức vận hành hệ thống thông tin phản hồi của tổ chức về Hiệu trưởng nhà trường một cách nhanh chóng và chính xác.

- Vai trò chỉ đường và hoạch định: vạch ra tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và các giá trị của tổ chức.

- Vai trò đề xướng các giải pháp (sự thay đổi): Chỉ ra các lĩnh vực, các giải pháp cần thay đổi để phát triển tổ chức của mình và nhà trường theo đường lối, chính sách phát triển GD & ĐT của Đảng và Nhà nước.

- Vai trò thu hút, dẫn dắt: Tập hợp, thu hút, huy động và phát triển các nguồn lực để tạo ra sự thay đổi nhằm phát triển toàn diện học sinh.

- Vai trò thúc đẩy phát triển: hỗ trợ cá nhân, kích thích phát triển trí tuệ, làm mẫu các giá trị và việc làm quan trọng, phát huy thành tích tạo ra các giá trị mới cho cá nhân, tổ chức và nhà trường.

2. Làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn và các quan hệ giữa tổ chức, cá nhân.

IV. Tạo dựng, duy trì, nuôi dưỡng, vun trồng và phát triển văn hoá nhà trường
(Văn hoá là hoạt động tinh thần (lao tâm chứ không phải khổ tứ) nhằm khách thể hoá năng lực bản chất người để sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần hướng tới các chuẩn mực Chân, Thiện, Mỹ nhằm để duy trì sự tồn tại, phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội. Văn hoá có vị thế vô cùng quan trọng như vậy nên ngay từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta đã khẳng định: Văn hoá là nền tảng tinh thần, là động lực và mục tiêu của sự phát triển xã hội. Văn hoá mà cổ nhân nói đến là chỉ văn trị và giáo hoá, tức là dùng văn để giáo hoá thiên hạ. Ngày nay người ta quan niệm văn hoá như là một tổng thể phức hợp, là cái phân biệt con người với động vật, văn hoá là đặc trưng chỉ có ở XH loài người.)

- Gần nghĩa với văn hoá là xã hội hoá: hiện nay Xã hội hóa được hiểu theo hai nghĩa là Xã hội hóa một mặt, một lĩnh vực nào đó của Xã hội và Xã hội hóa cá nhân (Xã hội hóa theo nghĩa thứ nhất là sự tham gia rộng rãi của xã hội vào một số hoạt động mà trước đây chỉ một ngành, một đơn vị hoặc một bộ phận chức năng nào đó thực hiện. Theo nghĩa thứ hai Xã hội hóa cá nhân là quá trình chuyển biến từ con người sinh vật thành con người xã hội).

- Văn hoá tổ chức là tập hợp các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử của một tổ chức tạo nên sự khác biệt giữa các thành viên của tổ chức này với các thành viên của tổ chức khác.

- Văn hoá nhà trường liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của nhà trường, nó biểu hiện trước hết ở sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, các giá trị, chuẩn mực, quy tắc ứng xử, bầu không khí, tâm lý...vv...; Văn hoá nhà trường là nền tảng, là bộ phận vững chắc, là huyết mạch để nuôi dưỡng điều hoà các mối quan hệ, khuyến khích nỗ lực vươn lên, hạn chế các bất đồng không đáng có và nuôi dưỡng sự phát triển bền vững của nhà trường. Văn hoá là nhân tố tổ chức, điều chỉnh phạm vi hoạt động, nội dung và phong cách sống và mô hình hoá đời sống nhà trường.

- Tham khảo 8 giá trị văn hoá được xếp thứ hạng cao nhất trong các giá trị văn hoá của nhà trường (nhiều nhà giáo dục lớn của thế giới đã bình chọn)

- ✓ *Sự đổi mới.*
- ✓ *Chấp nhận rủi ro.*
- ✓ *Trao quyền lực.*
- ✓ *Sự tham gia của mọi người.*
- ✓ *Tập trung vào kết quả.*
- ✓ *Tập trung vào con người.*
- ✓ *Làm việc nhóm.*

✓ *Sự ổn định.*

- Mô phỏng văn hoá: Văn hoá nhà trường giống như tảng băng có hai phần, phần nổi và phần chìm.

• ***Phần nổi:***

- Tâm nhìn, chính sách, mục tiêu, quy định, các quy chế hoạt động,...
- Khung cảnh, cách bài trí sắp xếp lớp học, các phòng chức năng, phòng làm việc....
- Logo, khẩu hiệu, băng hiệu, biểu tượng...
- Đồng phục, các nghi thức, nghi lễ.....

Các hoạt động, các phong trào của nhà trường....

• ***Phần chìm:***

- Nhu cầu, cảm xúc, mong muốn cá nhân.
- Quyền lực và cách thức ảnh hưởng.
- Thương hiệu.
- Các giá trị.
- Các giả định ngầm.
-

1. Những nét văn hoá chính của nhà trường mà mọi CB – GV - NV đều phải thực hiện

a. *Khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên*

- Mỗi các bộ, giáo viên đều biết rõ công việc của mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra quyết định dạy và học.

- Giáo viên thoải mái thảo luận về những vấn đề thuận lợi hay khó khăn đang gặp phải.

- Giáo viên sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn.

- Giáo viên tích cực trao đổi phương pháp và kỹ năng giảng dạy.

- Giáo viên quan tâm đến công việc của nhau.

- Cùng hợp tác với lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra.

- Khuyến khích đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học, khuyến khích đóng góp ý kiến trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Khuyến khích đối thoại và hợp tác làm việc nhóm.

- Khuyến khích cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề của giáo dục.

b. *Tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy giáo viên quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập*

- Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

- Coi trọng con người, cổ vũ sự nỗ lực hoàn thành công việc và tôn vinh sự thành công của mỗi người.

- Không bằng lòng với năng lực hiện có, luôn nỗ lực tự học để không ngừng tiến bộ.

- Chia sẻ trách nhiệm, trao quyền và khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm.

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thay vì mối quan hệ thứ bậc.
- Trao đổi những mong đợi về nhau.

c. Tạo môi trường thân thiện có lợi nhất cho việc học tập của học sinh (lấy học sinh làm trung tâm)

- Học sinh cảm thấy an toàn, thoải mái, vui vẻ, ham học và an tâm học tập.
- Tin rằng mọi học sinh đều có thể học và làm cho học sinh tin rằng nếu nỗ lực tự học mình sẽ có kết quả cao.
- Làm cho học sinh biết là các em được yêu thương, được quan tâm chăm sóc và được tôn trọng.
- Thúc đẩy lòng tự trọng của học sinh.
- Cởi mở và chấp nhận các nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau của học sinh.
- Khuyến khích lắng nghe học sinh phát biểu, bày tỏ hoàn cảnh cá nhân.
- Xây dựng mối quan hệ ứng xử tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò.
- Mọi học sinh đều được hỗ trợ kích thích phát triển trí tuệ, được làm mẫu các giá trị và việc làm quan trọng.
- Học sinh tích cực khám phá, liên tục trải nghiệm và tích cực tương tác với giáo viên, nhóm bạn.
- Học sinh thấy rõ trách nhiệm của mình và nỗ lực phấn đấu để phát huy hết tiềm năng của mình.
- Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi và đối thoại trong quá trình học tập.
- Công bằng, khách quan trong đánh giá xếp loại học sinh, đánh giá không tách rời quá trình giảng dạy và phấn đấu của học sinh.
- Đảm bảo cho học sinh có một tương lai xứng đáng với sự đầu tư của cha, mẹ các em.

2. Hệ giá trị cốt lõi về văn hoá của nhà trường

a. Hệ giá trị trong công việc

- Làm việc, học tập và giảng dạy phải có năng suất, chất lượng hiệu quả; nỗ lực tự học tự rèn, tự hoàn thiện, tích cực cải tiến đổi mới phương pháp giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá xếp loại nhằm đạt được kết quả cao nhất. Thực hiện trọn vẹn, có chất lượng, đúng tiến độ mọi nhiệm vụ được giao. Lấy kết quả giáo dục làm thước đo cho mọi hoạt động.

- Mọi người đều phải có trách nhiệm trong việc thực hiện nhà trường: “văn minh, an toàn, sạch đẹp”.

- Tự giác làm những việc đúng và biết cách làm đúng việc. (Có năng suất và hiệu suất)

- Có tinh thần làm việc theo nhóm.

b. Hệ giá trị trong mối quan hệ nội bộ

- Công khai, minh bạch, bình đẳng, công bằng khách quan, đúng pháp luật trong mọi hoạt động.

- Mọi thành viên trong nhà trường làm việc trên tinh thần “*kỷ cương - tình thương - trách nhiệm – năng động – sáng tạo*”. “*Tất cả vì việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh*”.

- Xem trường là nhà – Đồng nghiệp là anh em – Học sinh là máu thịt.
- Sống thân ái, đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ.
- Cộng đồng trách nhiệm trên tinh thần thực hiện thật tốt ba cùng: cùng phát hiện, cùng tìm biện pháp giải quyết và cùng thực hiện.
- Thân thiện, chuẩn mực, hợp tác trong các quan hệ.
- Có mặt đầy đủ trong các buổi liên hoan; lễ hội, chủ động mời khách, luôn luôn có ý thức tạo không khí vui vẻ, lịch sự tiếp đón khách.

c. Hệ giá trị trong ứng xử với bản thân

- Biết tự phê bình và phê bình, “*Cần kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư*”.
- Tự duy trì nề nếp, kỷ luật. Coi trọng cả “*dạy chữ lẫn dạy người*”.
- Có tác phong, trang phục lịch sự, lời nói, hành vi mô phạm, cư xử văn hoá.
- Sống trên tinh thần mình vì mọi người và mọi người vì mình.
- Biết giữ gìn và phát huy những giá truyền thống của nhà trường.
- Biết quý trọng thành quả lao động của người khác.
- Tự giác tham gia và thực hiện quản lý nhà trường; hăng hái gánh vác những công việc khó khăn.

- Biết quý trọng giữ gìn, phát huy những giá trị về “*Chân, Thiện, Mỹ*”.

d. Hệ giá trị về ngăn ngừa, đề phòng và thi đua

- Biết ngăn ngừa và đề phòng các nguy cơ về tai tệ nạn xâm nhập nhà trường.
- Không ngừng nâng cao năng lực giáo dục học sinh.
- Biết đề phòng nguy cơ, có ý chí khắc phục đẩy lùi khó khăn.
- Biết tận dụng thời cơ, tranh thủ thuận lợi để phát triển nhà trường.
- Thực hiện tốt các phong trào thi đua, ra sức vươn lên để theo kịp và vượt các đơn vị tiên tiến.

e. Hệ giá trị về cảnh quan môi trường

- Hệ thống các phòng học, phòng chức năng, được bố trí, sắp xếp hợp lý, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa đảm bảo tính nghệ thuật.
- Sự trang bị, sắp xếp, bài trí các vật dụng, thiết bị trong nhà trường, nhất là phòng Hội đồng, phòng làm việc, thư viện phải đảm bảo sự hài hoà về kích thước, hình khối, đường nét, màu sắc để đạt tính thẩm mỹ cao.
- Hệ thống cây xanh, cây cảnh được thiết kế phù hợp với khuôn viên và hệ thống các phòng ốc của nhà trường.
- Giáo dục, tập luyện cho học sinh thói quen không xả rác, giữ gìn vệ sinh thẩm mỹ, sử dụng và bảo quản tốt tài sản nhà trường.

V. Lôi cuốn, tập hợp các lực lượng không ngừng tăng cường

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, khoa học - công nghệ cho nhà trường.
- Huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho giáo dục, không ngừng chăm lo đời sống cho CB - GV - NV và học sinh.

- Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với cộng đồng để giáo dục học sinh và huy động các nguồn lực. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

Trên đây là Chiến lược phát triển trường THPT chuyên Bình Long trong giai đoạn 2016-2021 và định hướng cốt lõi trong giai đoạn tiếp theo; khi có nội dung bổ sung, điều chỉnh; nhà trường sẽ được cập nhật trong một văn bản mới./.

Nơi nhận: BGH&TCM

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Văn Sơn